TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 03/3/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng và ông Võ Đức Hơn.

***Thư ký phiên tòa*:** ÔngVõ Chí Công **–** Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:**Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày10tháng02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2020/QĐXXST-HS ngày19 tháng 02 năm 2020 đối vớibị cáo:

Ngô Ngọc M(tên gọi khác: T .G), sinh năm 1989 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông:Ngô Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1964;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 04/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 38/2017/HSST, Ngô Ngọc M chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2018;

Tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Ngày 27/02/2015, bị Công an phường B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 17/3/2015;

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giam từ ngày 25/12/2019tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

* ***Bị hại***: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 - Nơi cư trú: Khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

* ***Người làm chứng***: Ông Võ Bá L, sinh năm 1988 - Nơi cư trú: Khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/10/2019, bị cáo Ngô Ngọc M điều khiển xe mô tô chở một người thanh niên tên thường gọi là B. D (là bạn của M, M không biết nhân thân, lại lịch) đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị T thuộc khu phố 9, phường B, thị xã L thấy bình nước để trước nhà nên bị cáo M dừng xe lại đi vào uống nước thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 của bà T đang sạc pin để trên tủ lạnh nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, bị cáo M liền chiếm đoạt chiếc điện thoại trên rồi đi ra đường đưa cho B. D cầm thì bị bà T phát hiện, truy hô người dân đuổi theo bắt được bị cáo M giao cho công an phường Bình Tân. Riêng B. D đã ném chiếc điện thoại xuống đường và chạy thoát.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-ĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4, màu đen, bể màn hình góc phải, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị 500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T theo biên bản giao nhận ngày 13/11/2019.

Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thâncủa bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạngsố: 12/CT-VKS ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Ngô Ngọc M, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc M, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc M từ: 09 tháng đến 12 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáoNgô Ngọc M**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Ngô Ngọc M nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, rất hối hận về việc làm của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại bà Nguyễn Thị T và người làm chứng ông Võ Bá L.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt bị hại bà Nguyễn Thị T và người làm chứng ông Võ Bá L không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án.Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Về nội dung:Xét thấy, lời khai của bị cáo Ngô Ngọc M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút,ngày 27/10/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị T thuộc khu phố 9, phường B, thị xã L, bị cáo M đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4, trị giá 500.000 đồng của bà T.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Đối chiếu với quy định trên vào nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy bị cáo Ngô Ngọc M chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối vớibị cáo Ngô Ngọc M về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Ngô Ngọc M đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặngtrách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹtrách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[8] Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:- Điểm b khoản 1 Điều 17, Điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc M 12 (mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/12/2019.

Về án phí: Bị cáo Ngô Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**03/3/2020**). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sựđã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sựđã sửa đổi, bổ sung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.